

CTCP Cao su Phước Hoà (HSX: PHR) Tổng hợp thông tin ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)	Q1/26	Q1/25	%svck	KH 2026	% hoàn thành KH
Doanh thu	468	311	50%	2,280	21%
LN gộp	117	102	14%		
<i>Biên LN gộp (%)</i>	<i>25%</i>	<i>33%</i>	<i>-8 điểm%</i>		
LNST	285	103	177%	779	36%

(Nguồn: PHR, MBS Research)

KHKD năm 2026: PHR đặt mục tiêu sản lượng mỏ khai thác 13,700 tấn, sản lượng tiêu thụ 28,200 tấn, giá thành tối đa 43.92 triệu đồng/tấn, tổng doanh thu và LNST lần lượt đạt 2,280 tỷ đồng và 779 tỷ đồng. Công ty dự kiến chia cổ tức bằng tiền 340 tỷ đồng và chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10:8 từ quỹ đầu tư phát triển.

Tiến độ kinh doanh/dự án:

- Màng cao su:** Tới hiện tại, sản lượng tiêu thụ đạt khoảng 10,307 tấn/ KH 28,200 tấn. Giá bán bình quân đạt 51.3 triệu đồng/tấn, trong đó giá bán mủ CV đạt 63-64 triệu đồng/tấn. BLĐ công ty dự kiến sản lượng khai thác của công ty mẹ có thể vượt 8-10% và công ty con Kampong Thom vượt 5-8% trong năm nay. Ngành cao su trong năm nay được cả giá và sản lượng tốt.
- Màng KCN:**
 - KCN Tân Lập 1 đang được lập QH 1/2000, dự kiến Q4/26 hoàn thành thủ tục và triển khai xây dựng trong năm 2027.
 - KCN VSIP III Bình Dương: Thay vì thanh toán theo tiến độ cho thuê, VSIP sẽ thanh toán một lần tiền bồi thường đất dự án cho PHR. Tổng số tiền bồi thường là 3,260 tỷ đồng cho 691 ha đất. PHR đã nhận 1,157 tỷ đồng, sẽ nhận tiếp 1,050 tỷ đồng trong T5/26 và phần còn lại sẽ được thanh toán chậm nhất ngày 31/01/2027.
 - KCN Bắc Tân Uyên 1: PHR và Thaco đã chốt phương án đền bù, dự kiến tuần sau hai bên ký kết hợp đồng. Đơn giá đền bù là 2.05 tỷ đồng/ha, tổng số tiền bồi thường đất khoảng 1,440 tỷ đồng, thanh toán trước 500 tỷ đồng trong năm nay.
- Màng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:** PHR sẽ làm 300 ha đất trồng chuối từ Q4/26, dự kiến cuối 2027 có nguồn thu. Kế hoạch làm 1,384 ha đất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030.
- Màng năng lượng tái tạo (NLTT):** PHR quy hoạch 438 ha đất làm các dự án NLTT cạnh các KCN/CCN, trước mắt thực hiện hai dự án NLTT tại KCN Tân Bình (38 MW) và KCN Nam Tân Uyên do KCN đã lấp đầy và nhu cầu điện lớn.
- BLĐ công ty kỳ vọng lợi nhuận trong 6T đầu năm có thể vượt 32% kế hoạch năm nhờ các khoản tiền bồi thường đất. Năm 2027-28, BLĐ kỳ vọng lợi nhuận hàng năm đạt khoảng 1,500 – 2,000 tỷ đồng, đảm bảo chia cổ tức tỷ lệ cao.

Thông tin cổ phiếu

Giá hiện tại (VND)	67,200
Cao nhất 52 tuần (VND)	71,300
Thấp nhất 52 tuần (VND)	48,600
Vốn hóa (Tỷ VND)	9,106
P/E (TTM)	13.8
P/B	2.1
Tỷ suất cổ tức (%)	0%

Cơ cấu sở hữu

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	66.62%
--------------------------------------	--------

Nguồn: <https://s24.mbs.com.vn/>

Chuyên viên cao cấp phân tích

Nguyễn Minh Đức

Duc.nguyenminh@mbs.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả HĐKD	2024	2025	2026F	2027F	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	1,633	1,795	1,747	1,583	LN trước thuế	543	600	3,346	1,689
Giá vốn hàng bán	(1,211)	(1,291)	(1,209)	(1,181)	Khấu hao	140	153	201	229
Lợi nhuận gộp	422	504	538	401	Thuế đã nộp	(60)	(97)	(669)	(338)
Chi phí quản lý DN	(132)	(203)	(140)	(127)	Các khoản điều chỉnh khác	(203)	(164)	(41)	6
Chi phí bán hàng	(38)	(30)	(35)	(32)	Thay đổi VLD	(196)	124	(362)	(156)
LN từ HĐKD	253	270	364	243	LCTT từ HĐKD	225	616	2,474	1,430
EBITDA thuần	393	423	564	472	Đầu tư TSCĐ	(65)	(59)	(201)	(186)
LN trước thuế & lãi vay	253	270	364	243	Thu từ TL, nhượng bán TSCĐ	0	1	-	-
Thu nhập lãi	188	180	313	425	LCTT từ đầu tư	521	(28)	(1,776)	(1,303)
Chi phí tài chính	(18)	(35)	(1)	-	Thu từ PH CP, nhận góp VCSH	-	-	-	-
Thu nhập ròng khác	73	126	2,642	984	Tiền vay ròng nhận được	(258)	(38)	(22)	-
TN từ các Cty LK & LD	48	59	28	37	Dòng tiền từ HĐTC khác	-	-	-	-
LN trước thuế	543	600	3,346	1,689	Cổ tức, LN đã trả cho CSH	(443)	(290)	(271)	(542)
Thuế TNDN	(60)	(103)	(669)	(338)	LCTT từ hoạt động TC	(702)	(328)	(293)	(542)
Lợi nhuận sau thuế	483	497	2,677	1,351	Tiền & tương đương tiền đầu ki	146	190	451	855
Lợi ích cổ đông thiểu số	(23)	(19)	(32)	(31)	LC tiền thuần trong năm	44	260	405	(415)
Lợi nhuận ròng	460	478	2,645	1,320	Tiền & tương đương tiền cuối ki	190	451	855	441
Chi trả cổ tức	(183)	(178)	(271)	(542)					
Lợi nhuận giữ lại	277	300	2,374	778					
					Các chỉ số cơ bản	2024	2025	2026F	2027F
Bảng cân đối kế toán	2024	2025	2026F	2027F	Tăng trưởng doanh thu thuần	21%	10%	-3%	-9%
Tiền và tương đương tiền	190	451	855	441	Tăng trưởng EBITDA	19%	8%	33%	-16%
Đầu tư ngắn hạn	1,683	1,612	3,176	4,314	Tăng trưởng LN từ HĐKD	31%	7%	34%	-33%
Phải thu khách hàng	208	157	214	203	Tăng trưởng LN trước thuế	-31%	10%	458%	-50%
Hàng tồn kho	406	313	341	342	Tăng trưởng LN ròng	-26%	4%	453%	-50%
Tổng tài sản ngắn hạn	2,570	2,642	4,682	5,396	Tăng trưởng EPS	-26%	4%	453%	-50%
Tài sản cố định	1,809	1,734	1,729	1,708	Biên LN gộp	26%	28%	31%	25%
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	Biên EBITDA	43%	44%	203%	121%
BDS đầu tư	171	160	146	132	Biên LN ròng	28%	27%	151%	83%
Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	ROAE	12%	12%	51%	20%
Đầu tư vào công ty LD, LK	371	428	493	567	ROAA	8%	8%	36%	15%
Khoản đầu tư dài hạn khác	1,010	1,184	1,314	1,357	ROIC	12%	11%	41%	18%
Tổng tài sản dài hạn	3,361	3,507	3,682	3,763	Vòng quay tài sản	0.27	0.30	0.24	0.18
Tổng tài sản	5,932	6,148	8,364	9,159	Cổ tức chi trả/LN ròng	40%	37%	10%	41%
Vay & nợ ngắn hạn	60	22	-	-	Tổng nợ vay/VCSH	2%	1%	0%	0%
Phải trả người bán	46	40	52	53	Nợ vay ròng/VCSH	-3%	-10%	-13%	-6%
Phải trả ngắn hạn khác	498	458	431	430	Nợ vay ròng/Tổng tài sản	-2%	-7%	-10%	-5%
Tổng nợ ngắn hạn	604	520	483	483	Khả năng thanh toán lãi vay	14		332	#DIV/0!
Vay & nợ dài hạn	-	-	-	-	Số ngày phải thu	18	5	12	13
Các khoản phải trả khác	1,408	1,405	1,371	1,336	Số ngày nắm giữ hàng tồn kho	122	89	103	106
Tổng Nợ dài hạn	1,408	1,405	1,371	1,336	Số ngày phải trả tiền bán	14	11	16	16
Tổng nợ	2,013	1,926	1,853	1,818	Khả năng thanh toán ngắn hạn	4.3	5.1	9.7	11.2
Vốn điều lệ	1,355	1,355	1,355	1,355	Khả năng thanh toán nhanh	3.6	4.5	9.0	10.5
Thặng dư vốn cổ phần	21	21	21	21	Khả năng thanh toán tiền mặt	3.1	4.0	8.3	9.9
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-					
LN giữ lại	707	839	3,064	3,039	Định giá				
Các quỹ thuộc VCSH	1,657	1,810	1,843	2,666	EPS	3,395	3,529	19,518	9,743
Vốn chủ sở hữu	3,740	4,025	6,282	7,081	BVPS	27,604	29,707	46,365	52,261
Lợi ích cổ đông thiểu số	178	196	228	259	P/E	19.8	19.0	3.4	6.9
Tổng vốn chủ sở hữu	3,918	4,222	6,511	7,341	P/B	2.4	2.3	1.4	1.3
Tổng nợ và VCSH	5,931	6,148	8,364	9,159					

(Nguồn: BCTC công ty, MBS Research)

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, p.Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

ĐẠI DIỆN KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng